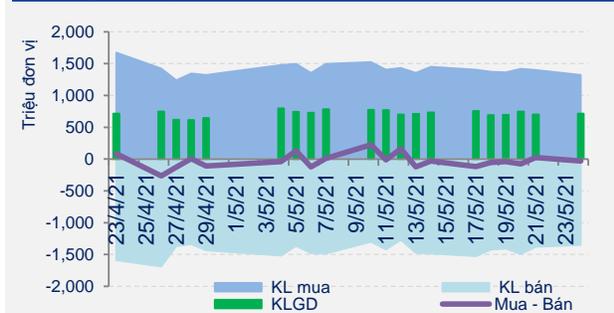


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/5/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,297.98	300.33
% Thay đổi	↑ 1.09%	↑ 0.79%
KLGD (CP)	715,509,375	110,880,691
GTGD (tỷ đồng)	23,635.84	2,541.16
Tổng cung (CP)	1,352,804,300	185,378,100
Tổng cầu (CP)	1,323,557,500	161,663,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	44,636,400	722,741
KL mua (CP)	24,242,700	463,400
GT mua (tỷ đồng)	1,034.43	13.37
GT bán (tỷ đồng)	1,668.13	17.23
GT ròng (tỷ đồng)	(633.70)	(3.86)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.04%	20.3	3.4	1.9%
Công nghiệp	↑ 1.47%	17.4	2.4	7.0%
Dầu khí	↓ -0.79%	24.0	1.9	2.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.73%	-	9.2	1.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.08%	16.0	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.51%	19.5	4.0	8.5%
Ngân hàng	↑ 1.01%	13.3	2.5	32.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.83%	14.4	2.6	16.1%
Tài chính	↑ 0.92%	19.0	3.3	28.8%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 1.08%	14.3	2.2	1.0%
VN - Index	↑ 1.09%	17.4	3.2	
HNX - Index	↑ 0.79%	16.3	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,05 điểm (+1,09%) lên 1.297,98 điểm; HNX-Index tăng 2,34 điểm (+0,79%) lên 300,33 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó với 777 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 24.209 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 416 mã tăng, 114 mã tham chiếu, 248 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. CTG (+6,1%) dẫn đầu nhóm cổ phiếu có tác động tích cực nhất đến VN-Index; VHM (+2%), GVR (+6,9%), BID (+2,8%), VNM (+2,2%), BCM (+5,1%), SAB (+2,5%) lần lượt đứng ở những vị trí tiếp theo. Trong khi đó; VPB (-1,6%), NVL (-1,7%), PLX (-1,9%), VIC (-0,3%), HPG (-0,3%)... có tác động tiêu cực nhất trong phiên hôm nay. Ở nhóm cổ phiếu ngành bất động sản, sắc tím xuất hiện ở khá nhiều cổ phiếu như DXG (+7%), SCR (+7%), IJC (+7%), DIG (+6,9%), TDC (+6,9%), VRC (+6,9%)... CEO (+6,5%) tăng mạnh hơn 6%, L14 (+5,4%), HAR (+5,3%), HDG (+5,2%) tăng hơn 5%; NTL (+4,5%), NDN (+4,4%), BCE (+4%) tăng vượt 4%. Ở nhóm cổ phiếu họ Vin, VHM (+2%) tăng hơn 2%, VRE (+1,6%) tăng trên 1%, VIC (-0,3%) giảm nhẹ dưới mức tham chiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm phiên thứ tư liên tiếp và hiện kết phiên ở ngay dưới kháng cự tâm lý 1.300 điểm. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao cho thấy dòng tiền vẫn đang đổ vào thị trường. Trên góc nhìn kỹ thuật, thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 với target của đợt tăng này là quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 61,8% sóng điều chỉnh 4) sau khi đã vượt qua được ngưỡng 1.250 điểm trong hai tuần liên tiếp. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để tiến dần đến ngưỡng 1.325 điểm. Nhà đầu tư đã mua vào các vị thế ngắn hạn khi thị trường điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.250 điểm (MA20) trong phiên 18/5 tiếp tục nắm giữ và có thể canh chốt lời nếu thị trường có nhịp tăng mạnh tiến đến ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Nhà đầu tư với tỷ trọng tiền mặt lớn hạn chế mua đuổi trong giai đoạn hiện tại và chờ đợi những nhịp điều chỉnh về các mức giá hấp dẫn hơn. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.255 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.230 điểm (MA50).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: **24/5/2021**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.299,83 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 14,05 điểm (+1,09%) lên 1.297,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 2.950 đồng, VHM tăng 2.100 đồng, GVR tăng 1.750 đồng. Ở chiều ngược lại, VPB giảm 1.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 300,355 điểm. Có thời điểm vào khoảng 11h, chỉ số giảm nhẹ xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 297,669 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,34 điểm (+0,79%) lên 300,33 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVS tăng 800 đồng, THD tăng 500 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 633,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 20,4 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 290,4 tỷ đồng tương ứng với 4,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là FUEVFNVD với 187,3 tỷ đồng tương ứng với 7,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 48,2 tỷ đồng tương ứng với 530 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,86 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 259 nghìn cổ phiếu. PAN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,1 tỷ đồng tương ứng với 242 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 64 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 291 nghìn cổ phiếu.

TIN TINH TẾ VĨ MÔ

IMF: Việt Nam vẫn còn nhiều dư địa để cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế

IMF cho rằng, Việt Nam đã đạt được tiến bộ đáng kể về củng cố tài chính công trong giai đoạn trước Covid-19. Tuy nhiên, quốc gia vẫn còn nhiều dư địa để thúc đẩy tăng năng suất và cải thiện khả năng chống chịu của nền kinh tế.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần với khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền vẫn vào thị trường tương đối tốt.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021.

Do thị trường đóng cửa hai tuần liên tiếp nằm trên ngưỡng 1.250 điểm nên thị trường đang nằm trong sóng tăng 5 với target lần này là quanh ngưỡng 1.325 điểm. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/5, thị trường có thể sẽ tiếp tục tăng điểm hoàn thành sóng tăng 5.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.255 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.230 điểm (MA50).



TIN TRONG NƯỚC

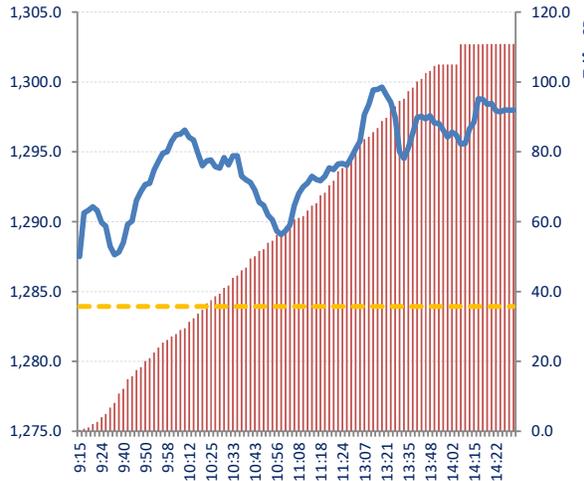
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,1 - 56,45 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 24/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.160 VND/USD, giữ nguyên so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

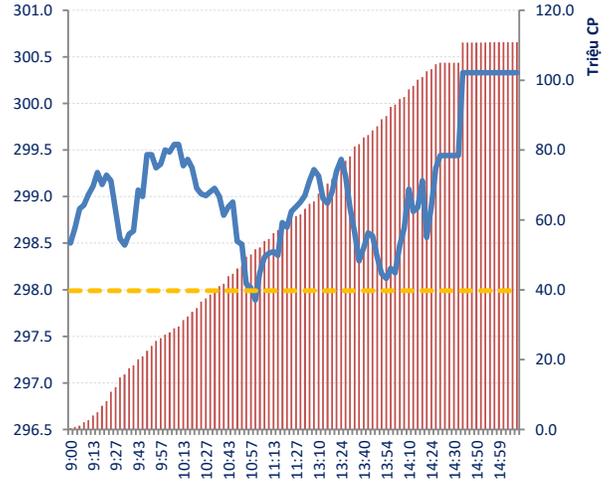
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,45 USD/ounce tương ứng với 0,13% lên 1.879,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,072 điểm tương ứng 0,07% xuống 89,935 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2205 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4128 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,91 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,03 USD/thùng tương ứng với 1,6% lên 64,61 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/5, Dow Jones tăng 123,69 điểm tương đương 0,36% lên 34.207,84 điểm. Nasdaq giảm 64,75 điểm tương đương 0,48% xuống 13.470,99 điểm. Nasdaq Composite giảm 3,26 điểm tương đương 0,08% xuống 4.155,86 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

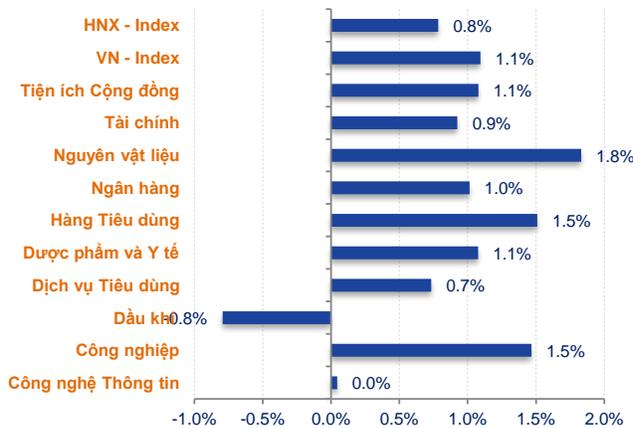
KLGD và VN-Index trong phiên



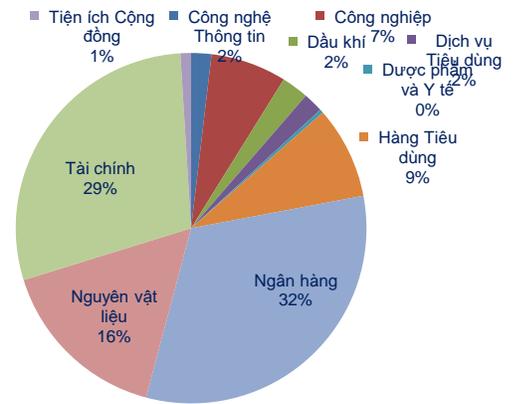
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



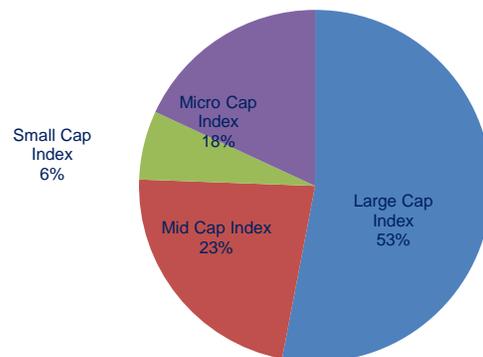
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	1,321,800	FUEVFNVD	7,877,000
2	SSI	745,500	HPG	4,434,700
3	GVR	629,700	CTG	3,625,700
4	KBC	595,900	FUESSVFL	2,569,600
5	E1VFN30	590,800	CII	941,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	291,100	PAN	242,100
2	CEO	17,000	SHB	86,800
3	APS	10,600	ACM	81,900
4	SD9	9,800	VND	63,600
5	MBG	9,400	VIG	31,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	67.80	66.70	↓ -1.62%	40,148,000
STB	28.85	28.90	↑ 0.17%	31,595,200
CTG	48.25	51.20	↑ 6.11%	31,077,900
FLC	12.70	12.15	↓ -4.33%	28,488,500
HPG	65.60	65.40	↓ -0.30%	26,221,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.10	29.20	↑ 0.34%	18,250,774
SHS	32.90	33.50	↑ 1.82%	9,821,817
PVS	21.10	21.90	↑ 3.79%	9,474,112
NVB	17.30	17.40	↑ 0.58%	6,581,911
HUT	6.40	6.70	↑ 4.69%	5,753,944

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SCR	8.30	8.88	0.58	↑ 6.99%
IJC	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
DXG	24.35	26.05	1.70	↑ 6.98%
COM	40.15	42.95	2.80	↑ 6.97%
ELC	12.20	13.05	0.85	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
ADC	26.10	28.70	2.60	↑ 9.96%
QHD	34.20	37.60	3.40	↑ 9.94%
S99	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
VIT	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	31.10	28.95	-2.15	↓ -6.91%
FUCVREIT	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.89%
PMG	22.50	21.00	-1.50	↓ -6.67%
LEC	13.10	12.25	-0.85	↓ -6.49%
TDW	34.25	32.05	-2.20	↓ -6.42%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KTS	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
DNC	56.40	50.80	-5.60	↓ -9.93%
VNC	38.70	34.90	-3.80	↓ -9.82%
GDW	25.80	23.30	-2.50	↓ -9.69%
VNF	15.80	14.30	-1.50	↓ -9.49%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	40,148,000	21.9%	4,627	14.4	2.9
STB	31,595,200	3250.0%	1,495	19.3	1.8
CTG	31,077,900	20.8%	4,761	10.8	2.1
FLC	28,488,500	11.2%	1,748	6.9	0.9
HPG	26,221,200	31.1%	5,472	12.0	3.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,250,774	14.2%	1,785	16.4	2.2
SHS	9,821,817	30.8%	4,721	7.1	1.9
PVS	9,474,112	5.2%	1,427	15.3	0.8
NVB	6,581,911	0.3%	27	652.3	1.7
HUT	5,753,944	-8.7%	(993)	-	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	↑ 7.0%	3.4%	452	19.6	0.7
IJC	↑ 7.0%	23.7%	3,606	7.9	1.8
DXG	↑ 7.0%	0.3%	61	427.2	1.4
COM	↑ 7.0%	9.8%	3,113	13.8	1.3
ELC	↑ 7.0%	4.0%	677	19.3	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LAF	↑ 10.0%	18.5%	1,895	8.1	1.4
ADC	↑ 10.0%	21.0%	4,098	7.0	1.4
QHD	↑ 9.9%	31.8%	5,682	6.6	2.1
S99	↑ 9.9%	18.0%	3,284	6.4	0.9
VIT	↑ 9.8%	19.6%	3,090	4.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1,321,800	9.4%	1,495	19.3	1.8
SSI	745,500	16.5%	2,777	14.3	2.2
GVR	629,700	9.6%	1,218	22.3	2.1
KBC	595,900	6.7%	1,524	22.6	1.4
11VFVN3	590,800	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	291,100	30.8%	4,721	7.1	1.9
CEO	17,000	-2.7%	(363)	-	0.7
APS	10,600	23.9%	2,370	4.6	1.0
SD9	9,800	1.9%	448	17.9	0.3
MBG	9,400	2.9%	321	22.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	412,995	5.2%	1,969	62.0	3.0
VCB	361,245	22.1%	5,708	17.1	3.6
VHM	348,688	31.2%	8,023	13.2	3.7
HPG	216,689	31.1%	5,472	12.0	3.3
CTG	190,638	20.8%	4,761	10.8	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,530	51.6%	10,779	18.2	12.1
SHB	56,226	14.2%	1,785	16.4	2.2
BAB	18,208	7.7%	897	28.7	2.1
VCS	15,360	39.6%	9,561	10.0	3.6
IDC	10,950	7.2%	1,035	35.3	2.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	3.31	2.1%	270	41.8	0.9
TDC	2.67	14.7%	1,873	9.9	1.4
CTS	2.45	18.7%	2,444	6.8	1.2
FIT	2.42	1.5%	245	48.1	0.7
PVD	2.35	0.4%	134	149.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.90	0.1%	6	794.1	0.4
VIG	2.73	-2.0%	(113)	-	0.9
MPT	2.62	-0.6%	(68)	-	0.2
THD	2.32	51.6%	10,779	18.2	12.1
WSS	2.29	-0.5%	(45)	-	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
